|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Khoa Khoa học cơ bản** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Giáo dục Tiểu học** | **Mã số: 7410202** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung** | |
| **1.1. Tên học phần:**  **Thực tế chuyên môn** | **1.2. Tên tiếng Anh:**  **Methods of teaching Nature and Society in elementary school 1** |
| **1.3. Mã học phần:** TTECMON | **1.4. Số tín chỉ:** 01 |
| **1.5. Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 0 tiết |
| - Thực hành và Thảo luận nhóm: | 30 tiết |
| - Tự học: | 60 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Cao Thị Thanh Thuỷ |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Vương Kim Thành  ThS. Hoàng Thị Tường Vi  ThS. Nguyễn Thị Thùy Vân  ThS. Nguyễn Thị Xuân Hương  ThS. Nguyễn Thị Diễm Hằng  ThS. Nguyễn Thị Như Phượng |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2.  Phương pháp dạy học Toán  Phương pháp giảng dạy tự nhiên xã hội ở Tiểu học  Phương pháp dạy tiếng việt ở Tiểu học |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: | Không có |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Thông qua hoạt động tham quan, thực tế các cơ sở, tìm hiểu các loại hình giáo dục bậc tiểu học, cơ cấu tổ chức, tính chất công việc từng bộ phận, các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường; các di tích lịch sử, văn hóa, các bảo tàng, nhà truyền thống tiêu biểu của Việt Nam để gắn lý thuyết với thực tế, thu thập thêm những kiến thức mới về văn học, văn hóa, lịch sử, địa lí trên toàn quốc và địa phương..

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Giúp SV nắm bắt được cơ cấu tổ chức nhà trường, các hoạt động, nghiệp vụ chuyên môn ở trường tiểu học, đặc trưng cơ bản của các mô hình giáo dục tiểu học, cách tổ chức các hoạt động cho sinh viên thông qua tham quan thực tế các mô hình trường học trong và ngoài tỉnh, nâng cao hiểu hiết các trung tâm văn hoá, văn học, các bảo tàng, nhà truyền thống, kiến thức về văn học, văn hoá, lịch sử, địa lý, môi trường tiểu biểu ở Việt Nam, giáo dục địa phương,…

**2.2.2. Về kỹ năng**

Vận dụng kiến thức đã được học trong chuyến đi để rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá linh động, vận dụng thực hành chuyên môn một cách sáng tạo phù hợp với đặc điểm mô hình trường học trong các hoạt động chuyên môn ở trường tiểu học.

**2.2.3. Về thái độ**

Phát triển nhận thức và tố chất, chuẩn bị tinh thần có đủ khả năng thích ứng với các mô hình trường học khác nhau sau khi tốt nghiệp. Giáo dục cho sinh viên lòng tự hào về quê hương đất nước, biết trân trọng, giữ gìn các giá trị truyền thống tốt đẹp về văn hoá, lịch sử, môi trường,…

Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong nhanh nhẹn dẻo dai, tinh thần hợp tác và kỷ luật trong công việc. Thực hiện nguyên lý học đi đôi với hành, gắn liền lý thuyết với thực tiễn.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Trình bày được cơ cấu tổ chức, các nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của trường tiểu học. Các đặc thù khác biệt về chuyên môn của các mô hình trường Tiểu học |
| CLO2 | Trình bày được các hiểu biết về các trung tâm văn hoá, văn học, các bảo tàng, nhà truyền thống, kiến thức về văn học, văn hoá, lịch sử, địa lý, môi trường tiêu biểu ở Việt Nam, ở địa phương,… |
| CLO3 | Nắm bắt được kiến thức về tổ chức các hoạt động ở trường tiểu học thông qua việc tham quan học tập các mô hình trường học trong và ngoài tỉnh. |
| CLO4 | Rèn luyện cho SV có kĩ năng quan sát, phân tích, so sánh, đánh giá và tổng hợp |
| CLO5 | Có kĩ năng tổ chức các hoạt động ở trường tiểu học |
| CLO6 | Có kĩ năng thực hành bộ môn, các nghiệp vụ chuyên môn ở trường tiểu học |
| CLO7 | Tham gia tích cực giờ học và tìm hiểu, quan sát và tương tác tốt với những người ở các đơn vị đến tham quan thực tế qua đó tiếp nhận kiến thức và rèn luyện kỹ năng chuyên môn |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| CLO 1 | L | R | R | R | R | R | R | R | I | L | L |
| CLO 2 | L | R | R | R | R | R | R | R | I | L | L |
| CLO 3 | L | R | R | R | R | R | R | R | I | L | L |
| CLO 4 | I | R | R | R | R | R | R | R | I | L | L |
| CLO 5 | L | R | R | R | R | R | R | R | I | L | L |
| CLO 6 | I | R | R | R | R | R | R | R | I | L | L |
| CLO7 | I | R | R | R | R | R | R | R | I | L | L |
| CLO8 | L | R | R | R | R | R | R | R |  | L | L |
| Tổng hợp HP | I | R | R | R | R | R | R | R | I | L | L |
|  | L | M | M | M | M | M | M | M | L | H | H |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 10% | - Đánh giá toàn bộ quá trình  - Đánh giá theo tiêu chí sau:  + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài  + Tham gia các hoạt động trong giờ học  + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên | 100% | x | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5  CLO 6  CLO 7 | Theo Rubic |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 40% | A2.1. Tuần 5:  Những đặc điểm khác biệt cơ bản, có tính đặc thù giữa các cơ sở đào tạo? Các công tác chuyên môn ở các cơ sở yêu cầu người giáo viên phải có những kĩ năng gì? | 100% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5  CLO 6  CLO 7 | Đáp ứng đáp án, thang điểm |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 50% | Bài kiểm tra cuối kỳ:  - Cơ cấu tổ chức, các nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của trường tiểu học, các đặc thù khác biệt về chuyên môn của các mô hình trường Tiểu học.  - Những yêu cầu về kĩ năng nghiệp vụ mà người giáo viên cần có để đáp ứng tốt công việc. Liên hệ được việc học tập rèn luyện lĩ năng ở trường Đại học trở thành người giáo viên tương lai.   * Các hiểu biết về các trung tâm văn hoá, văn học, các bảo tàng, nhà truyền thống, kiến thức về văn học, văn hoá, lịch sử, địa lý, môi trường tiêu biểu ở Việt Nam, ở địa phương. * Vận dụng vào trong dạy học các môn học cụ thể ở tiểu học như thế nào cho phù hợp. | 100% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5  CLO6  CLO 7 | Đáp ứng đáp án, thang điểm |

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=80% số buổi của HP. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6.Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **Buổi**  (2 tiết/ b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/ TH/ TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Liên quan đến CĐR** | ***PP giảng dạy, tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR*** | ***Hoạt động học của SV(\*)*** | ***Tên bài***  ***đánh giá***  ***(cột 3 bảng 3)*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **Chương 1. Khái quát**  1.1. Mục đích, ý nghĩa  1.2. Phổ biến kế hoạch, lịch trình, nội quy và nhiệm vụ học tập  1.3. Hướng dẫn nhiệm vụ học tập, phương pháp tiếp cận | 0/1/0 | -Trình bày được mục đích, ý nghĩa, phổ biến kế hoạch, lịch trình, nội quy và nhiệm vụ học tập, hướng dẫn nhiệm vụ học tập, phương pháp tiếp cận | CLO1  CLO8 | PP thuyết trình, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projecter | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 2 | **Chương 2. Tham quan thực tế**  2.1. Tham quan một số trường tiểu học | 0/1/0 | * Trình bày được cơ cấu tổ chức, các nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của trường tiểu học. Các đặc thù khác biệt về chuyên môn của các mô hình trường Tiểu học | CLO1  CLO3  CLO | PP thuyết trình, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, phỏng vấn, khảo sát | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tìm hiểu cơ sở thực tế   * Ở cơ sở thực tế: trao đổi, phỏng vấn, |  |
| 3 | 2.1. Tham quan một số trường tiểu học | 0/1/0 | * Trình bày được cơ cấu tổ chức, các nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của trường tiểu học. Các đặc thù khác biệt về chuyên môn của các mô hình trường Tiểu học | CLO2  CLO5  CLO6  CLO8 | PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, 1sử dụng tài liệu, phỏng vấn, khảo sát | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tìm hiểu cơ sở thực tế   * Ở cơ sở thực tế: trao đổi, phỏng vấn, |  |
| 4 | 2.1. Tham quan một số trường tiểu học | 0/1/0 | Trình bày được cơ cấu tổ chức, các nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của trường tiểu học. Các đặc thù khác biệt về chuyên môn của các mô hình trường Tiểu học | CLO2  CLO5  CLO6  CLO8 | PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, phỏng vấn, khảo sát | - - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tìm hiểu cơ sở thực tế   * Ở cơ sở thực tế: trao đổi, phỏng vấn, |  |
| 5 | 2.1. Tham quan một số trường tiểu học | 0/1/0 | Trình bày được cơ cấu tổ chức, các nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của trường tiểu học. Các đặc thù khác biệt về chuyên môn của các mô hình trường Tiểu học | CLO3  CLO5  CLO6  CLO8 | PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, phỏng vấn, khảo sát | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tìm hiểu cơ sở thực tế   * Ở cơ sở thực tế: trao đổi, phỏng vấn, |  |
| 6 | 2.1. Tham quan một số di tích lịch sử, văn hoá, | 0/1/0 | Trình bày được các hiểu biết về các trung tâm văn hoá, văn học, các bảo tàng, nhà truyền thống, kiến thức về văn học, văn hoá, lịch sử, địa lý, môi trường tiêu biểu ở Việt Nam, ở địa phương, | CLO3  CLO5  CLO6  CLO8 | PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, phỏng vấn, khảo sát | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tìm hiểu cơ sở thực tế   * Ở cơ sở thực tế: trao đổi, phỏng vấn, |  |
| 7 | 2.1. Tham quan một số di tích lịch sử, văn hoá, | 0/1/0 | Trình bày được các hiểu biết về các trung tâm văn hoá, văn học, các bảo tàng, nhà truyền thống, kiến thức về văn học, văn hoá, lịch sử, địa lý, môi trường tiêu biểu ở Việt Nam, ở địa phương. | CLO3  CLO5  CLO6  CLO8 | PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, thảo luận, sử dụng tài liệu, phỏng vấn, khảo sát | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tìm hiểu cơ sở thực tế   * Ở cơ sở thực tế: trao đổi, phỏng vấn, |  |
|  | 2.1. Tham quan một số di tích lịch sử, văn hoá, | 0/1/0 | Trình bày được các hiểu biết về các trung tâm văn hoá, văn học, các bảo tàng, nhà truyền thống, kiến thức về văn học, văn hoá, lịch sử, địa lý, môi trường tiêu biểu ở Việt Nam, ở địa phương. | CLO3  CLO5  CLO6  CLO7  CLO8 | PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, phỏng vấn, khảo sát | - - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tìm hiểu cơ sở thực tế   * Ở cơ sở thực tế: trao đổi, phỏng vấn, |  |
| 8 | 2.2. Tham quan một số danh lam thắng cảnh | 0/1/0 | Trình bày được các hiểu biết về các trung tâm văn hoá, văn học, các bảo tàng, nhà truyền thống, kiến thức về văn học, văn hoá, lịch sử, địa lý, môi trường tiêu biểu ở Việt Nam, ở địa phương. | CLO2 CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, khảo sát, phỏng vấn | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tìm hiểu cơ sở thực tế   * Ở cơ sở thực tế: trao đổi, phỏng vấn, |  |
| 9 | 2.2. Tham quan một số danh lam thắng cảnh | 0/1/0 | Trình bày được các hiểu biết về các trung tâm văn hoá, văn học, các bảo tàng, nhà truyền thống, kiến thức về văn học, văn hoá, lịch sử, địa lý, môi trường tiêu biểu ở Việt Nam, ở địa phương,… | CLO2 CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projecter | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tìm hiểu cơ sở thực tế   * Ở cơ sở thực tế: trao đổi, phỏng vấn. | A2.1 |
| 10 | 2. Tham quan một số danh lam thắng cảnh | 0/1/0 | Trình bày được các hiểu biết về các trung tâm văn hoá, văn học, các bảo tàng, nhà truyền thống, kiến thức về văn học, văn hoá, lịch sử, địa lý, môi trường tiêu biểu ở Việt Nam, ở địa phương. | CLO2 CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projecter | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tìm hiểu cơ sở thực tế   * Ở cơ sở thực tế: trao đổi, phỏng vấn, |  |
| 11 | 2. Tham quan một số danh lam thắng cảnh | 0/1/0 | Trình bày được các hiểu biết về các trung tâm văn hoá, văn học, các bảo tàng, nhà truyền thống, kiến thức về văn học, văn hoá, lịch sử, địa lý, môi trường tiêu biểu ở Việt Nam, ở địa phương. | CLO2 CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, PP hỏi đáp, | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tìm hiểu cơ sở thực tế   * Ở cơ sở thực tế: trao đổi, phỏng vấn, |  |
| 12 | **Chương 3. Viết báo cáo thu hoạch**  3.1. Hướng dẫn viết báo cáo | 0/1/0 | Có kĩ năng viết báo cáo thể hiện được kĩ năng quan sát, phân tích, so sánh, đánh giá trong quá trình thực tế, tìm hiểu sâu sát. Viết báo cáo đúng theo yêu cầu | CLO1 CLO2 CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7  CLO8 | - PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu, máy chiếu projecter | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (tài liệu [3])  - Chuẩn bị ở nhà: Viết báo cáo |  |
| 13 | 3.2. Viết báo cáo | 0/1/0 | Có kĩ năng viết báo cáo thể hiện được kĩ năng quan sát, phân tích, so sánh, đánh giá trong quá trình thực tế, tìm hiểu sâu sát. Viết báo cáo đúng theo yêu cầu | CLO1 CLO2 CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7  CLO8 | PP thảo luận | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1])  - Chuẩn bị ở nhà: Viết báo cáo |  |
| 14 | 3.2. Viết báo cáo | 0/1/0 | Có kĩ năng viết báo cáo thể hiện được kĩ năng quan sát, phân tích, so sánh, đánh giá trong quá trình thực tế, tìm hiểu sâu sát. Viết báo cáo đúng theo yêu cầu | CLO1  CLO4  CLO4  CLO5  CLO7  CLO8 | PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu | - Chuẩn bị ở nhà: viết báo cáo  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 15 | 3.2. Viết báo cáo | 0/1/0 | Có kĩ năng viết báo cáo thể hiện được kĩ năng quan sát, phân tích, so sánh, đánh giá trong quá trình thực tế, tìm hiểu sâu sát. Viết báo cáo đúng theo yêu cầu | CLO4  CLO5  CLO6  CLO7  CLO8 | PP đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề, sử dụng tài liệu | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kỳ | - | * Công tác chuẩn bị trước khi tổ chuyến tham quan thực tế gồm những bước nào? * Quá trình tham quan thực tế cần lưu ý những vấn đề gì? * Cơ cấu tổ chức ở trường tiểu học như thế nào? Vai trò, nhiệm vụ của từng vị trí công việc? * Những đặc thù cơ bản ở các mô hình dạy học đã tham quan thực tế? Yêu cầu về chuyên môn có gì đặc biệt? * Các nhiệm vụ chuyên môn ở trường tiểu học cần phải thực hiện của Nhà trường và giáo viên trong năm học? * Làm thế nào để tổ chức các hoạt động chuyên môn ở trường tiểu học đúng kế hoạch và có hiệu quả? | CLO1CLO2  CLO3CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - GV giao nội dung và hướng dẫn làm báo cáo | Làm báo cáo\*  Và thuyết trình báo cáo | A3 |

**(\*) Ghi chú:**

*- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương*

*- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR*

*- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).*

*- Tùy điều kiện thực tế giảng viên có thể tổ chức ngoại khóa thêm ngoài giờ cho sinh viên các chuyên đề về Tôn giáo, Ngôn ngữ, quần cư nông thôn, quần cư đô thị hoặc tổ chức lãnh thổ du lịch tại địa phương*

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Cao Thị Thanh Thuỷ | 2019 | Hướng dẫn tổ chức thực tế chuyên môn dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học | Trường Đại học Quảng Bình |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 2 | Bộ Giáo dục đào tạo | 2020 | *Thông tư ban hành điều lệ trường tiểu học* | Số: 28/2020/TT-BGDĐT |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |
| 1 | Giảng đường A, C | Projector, máy tính cá nhân | 01 | Chương 1, 2, 3, 4, 5 |

**9. Rubric đánh giá:**

**Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **đánh giá** | Mức độ đạt chuẩn quy định | | | | | Trọng  số |
| MỨC F  (0-3.9) | MỨC D  (4.0-5.4) | MỨC C  (5.5-6.9) | MỨC B  (7.0-8.4) | MỨC A  (8.5-10) |
| **Chuyên**  **cần** | Không đi học  (<30%). | Đi học không chuyên cần  (<50%). | Đi học khá chuyên cần (<70%). | Đi học chuyên cần (<90%). | Đi học đầy đủ, rất chuyên cần  (100%). | 50% |
| **Đóng góp**  **tại lớp** | Không tham gia hoạt động gì tại nơi thực tế và tại lớp | Hiếm khi tham gia trao đổi, đóng góp ý kiến cho tại nơi thực tế .  Đóng góp không hiệu quả. | Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến trong quá trình thực tế. Phát biểu ít khi có hiệu quả. | Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học trong quá trình thực tế. Các đóng góp cho bài học, chuyến đi thực tế, khảo sát là hiệu quả. | Tham gia tích cực các hoạt động trong quá trình thực tế: phát biểu, trao đổi ý kiến, linh hoạt và sáng tạo trong công việc liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả. | 50% |

**Rubric 2: Thi vấn đáp (Oral Exam)**

| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Thái độ trả  lời câu hỏi | Thái độ giao tiếp, trả lời thô lỗ, không hợp tác, thiếu tôn trọng trong giao tiếp. Sử dụng thuật ngữ không phù hợp, gióng nói khó nghe. | Thái độ giao tiếp, trả lời câu hỏi lễ độ. Sử dụng các thuật ngữ trong câu trả lời phức tạp, khó hiểu. Giọng nói nhỏ, thiếu tự tin. | Thái độ giao tiếp, trả lời nhẹ nhàng, hòa nhã. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời lời phù hợp, dễ hiểu. | Thái độ trong câu trả lời tự tin, từ tốn, nhẹ nhàng, điềm đạm. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời đơn giản, dễ hiểu. Giọng nói lưu loát, rõ ràng. | Thái độ giao tiếp, trả lời rất tự tin. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. | **20%** |
| Nội dung trả  lời | Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi. | Các câu trả lời không rõ ràng, gần như không liên, không tập trung vào trọng tâm của câu hỏi. | Các câu trả lời đúng trọng tâm câu hỏi, liên quan đến câu hỏi nhưng thiếu tự tin trong các câu trả lời. | Các câu trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, liên quan đến câu hỏi yêu cầu. Thể hiện sự tự tin về sự hiểu biết trong câu trả lời, lập luận giải thích chưa thuyết phục. | Các câu trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, liên quan trực tiếp đến câu hỏi yêu cầu; tự tin trong câu trả lời; lập luận, giải thích cho câu hỏi hoàn toàn thuyết phục. | **80%** |

*Quảng Bình, ngày….tháng 11 năm 2021*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Dương Thị Ánh Tuyết** | **Trưởng bộ môn**  **ThS. Hoàng Thị Tường Vi** | **Người biên soạn**  **ThS. Cao Thị Thanh Thuỷ** |